TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 10 - 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nguyện, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn, bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện T và điểm cầu thành phần là nhà tạm giữ Công an huyện T, vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thế Th**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con bà Cao Thị M (con ngoài giá thú); có vợ là Lê Thị L, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền sự, tiền án: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 10/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Cao Xuân Kh, sinh năm 20xx; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trọng H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/12/2023, Cao Thế Th đi bộ một mình quanh Kh vực thôn H, xã Q, huyện T xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Cao Xuân Kh, Th thấy điện sáng, Th đi theo lối vườn vào trước cửa nhà

gọi anh Kh nhưng không thấy trả lời nên mở cửa đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà, Th phát hiện anh Kh đang nằm ngủ trên giường, bên phải cạnh đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đang sạc pin. Th lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi đi về nhà, về đến nhà Th tháo chiếc sim điện thoại vứt ra vườn. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, Th đi xe máy đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn L ở thôn L, xã Q, huyện T bán với giá 1.300.000 đồng rồi chi tiêu hết. Anh Nguyễn Văn L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng của anh Nguyễn Trọng H ở Kh 2 thị trấn T, huyệnT để nhờ sửa chữa.

Ngày 06/12/2023, anh Cao Xuân Kh có đơn trình báo sự việc bị mất trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 đến Công an xã Q, huyện T. Cùng ngày anh H và anh L giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh cho Công an xã Q. Ngày 07/12/2023, Cao Thế Th đến Công an huyện T tự thú, khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Kh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Thế Th, nhưng không thu giữ đồ vật nào có liên quan đến vụ án.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS, ngày 07/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyệnT đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, dung lượng 128 GB đã qua sử dụng giá trị còn lại 70% = 8.400.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS, ngày 29/12/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyệnT đã truy tố Cao Thế Th về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Cao Thế Th đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai việc trộm cắp điện thoại của anh Kh là do một mình Th thực hiện.

Anh Cao Xuân Kh khai: Ngày 05/12/2023, trước khi đi ngủ anh Kh có cắm sạc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ở đầu giường ngủ. Khi tỉnh dậy thì phát hiện điện thoại bị mất. Do điện thoại có gắn định vị nên khoảng 17 giờ ngày 06/12/2023, anh phát hiện chiếc điện thoại của anh tại một quán bán điện thoại ở Kh vực thị trấn T. Anh Kh đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại trên nên không có yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Văn L khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/12/2023 anh đang ở quán bán điện thoại của mình thì có 01 nam thanh niên đi xe máy đến và nhờ anh phá khóa chiếc điện thoại Iphone 12, vì người này nói con anh ta sử dụng điện thoại, quên mật khẩu không mở được. Sau đó, anh có mua chiếc điện thoại của thanh niên này với giá 1.300.000 đồng (sau này tại cơ quan điều tra anh mới biết nam thanh niên trên là Cao Thế Th). Đến trưa ngày 06/12/2023 anh có mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng bán điện thoại của anh Nguyễn Trọng H ở Kh 2 thị trấnT để nhờ anh Hưng mở khóa. Nay, anh cũng không có yêu cầu gì đối với Th.

Anh Nguyễn Trọng H khai: Khoảng 16 giờ ngày 06/12/2023, anh Nguyễn Văn L có cửa hàng bán điện thoại ở thôn L, xã Q có mang đến nhờ anh sửa hộ 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12. Sau đó, anh và anh L đã giao nộp chiếc điện thoại này cho Công an xã Q.

Kiểm sát viên khẳng định: Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS, ngày 29/12/2023 truy tố Cao Thế Th về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố Cao Thế Th phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt từ 06 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là làm ruộng, thu nhập thấp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Cao Xuân Kh là chủ sở hữu. Đối với số tiền 1.300.000 đồng, anh L không yêu cầu bị cáo trả lại, nhưng đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc sim điện thoại, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không truy tìm được. Về trách nhiệm dân sự: Các anh Cao Xuân Kh, Nguyễn Văn L đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của BLTTHS; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại là anh Cao Xuân Kh, người làm chứng - anh Nguyễn Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ các điều 292, 293 BLTTHS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Cao Thế Th là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu được và kết luận định giá tài sản. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 05/12/2023 của Cao Thế Th lợi dụng nhà anh Cao Xuân Kh không khóa cửa đã lén lút, bí mật vào trong nhà lấy đi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, trị giá 8.400.000 (Tám triệu bốn

trăm nghìn) đồng là phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới đảm bảo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự, tiền án; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra tự thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo nghiện ma túy. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định và trên mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn L có hành vi mua chiếc điện thoại di động do Cao Thế Th trộm cắp mà có. Nhưng anh L không biết chiếc điện thoại này do Th phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L là có căn cứ pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân làm ruộng, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Xuân Kh đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 bị Th chiếm đoạt; anh Kh và anh Nguyễn Văn L đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Về vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 là tài sản hợp pháp của anh Kh nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kh là đúng quy định pháp luật. Đối với số tiền 1.300.000 đồng do Th bán điện thoại cho anh L, nay anh L không yêu cầu Th trả lại. Tuy nhiên, đây là số tiền do Th phạm tội mà có. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, buộc Th phải nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc sim điện thoại, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Thế Th phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thế Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Thế Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/12/2023.

3. Về vật chứng: Buộc bị cáo Cao Thế Th phải nộp lại số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Cao Thế Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Thế Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại - anh Cao Xuân Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyệnT;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi